

Số: 298 /KH-BVSTBPN

Bến Tre, ngày 20 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác bình đẳng giới
và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2020

Căn cứ vào Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào Chương trình hành động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào một số kết quả đã đạt được trong năm 2019 và tình hình thực tế của ngành;

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT tỉnh Bến Tre xây dựng kế hoạch hoạt động công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT năm 2020 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; tạo bước chuyển mạnh về nhận thức, phấn đấu thu hẹp khoảng cách về giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trong các cơ sở giáo dục.

Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ. Tạo mọi điều kiện để phụ nữ thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò trong các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhằm thực hiện các quyền lợi hợp pháp của nữ cán bộ, công chức, viên chức và nữ học sinh.

II. Các hoạt động và mục tiêu cụ thể

1. Công tác tổ chức

Tiếp tục kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) các cấp khi thay đổi nhân sự, củng cố hoạt động của Ban VSTBPN ở các cơ sở, đơn vị trực thuộc thông qua việc theo dõi, nhắc nhở, thực hiện kế hoạch giám sát của Ban VSTBPN ngành.

Triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động năm, đảm bảo thực hiện tốt quy chế hoạt động của Ban VSTBPN của ngành đến các cơ sở.

2. Nội dung hoạt động thực hiện công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ

2.1. Mục tiêu 1: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tham mưu thực hiện tốt quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ quản lý nữ, trong đó quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu khi thực hiện qui trình bổ nhiệm;

- Phân đầu có khoảng 80% cơ sở giáo dục có nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; 30% Phòng, ban thuộc Sở và 60% Phòng GD&ĐT có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý;

- Phân đầu tỉ lệ nữ đảng viên trong ngành đạt 66%, tỉ lệ nữ cán bộ quản lý trường học đạt 49%;

- Phân đầu tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng đạt 30%.

- Phân đầu cán bộ quản lý nữ trong ngành được bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước hoặc quản lý giáo dục đạt ít nhất 95%; tạo điều kiện thuận lợi để nữ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học ngoại ngữ, tin học;

- Tạo điều kiện cho phụ nữ phân đầu trong học tập, công tác nhằm phát huy tối đa năng lực và sở trường của bản thân; bố trí cán bộ nữ đúng vị trí, phù hợp với năng lực, phát huy đầy đủ năng lực của phụ nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo có hiệu quả nhằm thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ, nhất là việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là tạo điều kiện thuận lợi về ăn, ở, sinh hoạt cho cán bộ, công chức, viên chức nữ công tác ở xa;

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về học tập, sinh hoạt cho học sinh, đặc biệt là học sinh nữ ở địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn;

- Tạo điều kiện giúp đỡ cán bộ, công chức, viên chức nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; đẩy mạnh phong trào “tương thân tương ái” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

2.3. Mục tiêu 3: Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Huy động trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ trên 10%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo trên 80%;

- Quan tâm, giúp đỡ kịp thời học sinh nữ có nguy cơ bỏ học, phụ đạo học sinh nữ học yếu kém để giảm tỉ lệ bỏ học trẻ em gái xuống dưới 40% ở các cấp học (so với số học sinh bỏ học); giảm tỉ lệ lưu ban trong học sinh nữ xuống dưới 30% ở các bậc học (so với số học sinh lưu ban), giữ vững thành quả phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở và PCGD trung học;

- Giáo viên nữ đạt chuẩn đào tạo trở lên ở GDMN là 100%, trong đó trên chuẩn là 100% (so với tổng số người có trình độ trên chuẩn);

- Giáo viên nữ đạt chuẩn đào tạo trở lên ở GDTH là 100%, trong đó trên chuẩn là 65% (so với tổng số người có trình độ trên chuẩn);

- Giáo viên nữ đạt chuẩn đào tạo trở lên ở GDTHCS là 100%, trong đó trên chuẩn là 60% (so với tổng số người có trình độ trên chuẩn);

- Giáo viên nữ đạt chuẩn đào tạo trở lên ở GDTHPT là 100%, trong đó trên chuẩn là 60% (so với tổng số người có trình độ trên chuẩn).

2.4. Mục tiêu 4: Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong các trường bán trú; 100% cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tổ chức bán trú phải thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Vận động nữ giáo viên thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, hạn chế sinh con thứ 3, góp phần đảm bảo tỉ số giới tính trẻ khi sinh không vượt 115 trẻ sơ sinh trai/ 100 trẻ sơ sinh gái;

- Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ đối với giáo viên nữ và nữ học sinh. Đảm bảo 100% nữ CBGVNV mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thai phụ;

- Phân đầu có 95% trường học có nhân viên y tế.

2.5. Mục tiêu 5: Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Đảm bảo bình đẳng giới việc thụ hưởng trong lĩnh vực văn hóa và thông tin;

- Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt Đề án Phổ cập bơi của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho phụ nữ nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Gia đình Việt Nam; tích cực hưởng ứng xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao...

2.6. Mục tiêu 6: Bình đẳng trong lĩnh vực gia đình

- Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam, nam giới dành nhiều thời gian tham gia công việc gia đình;

- Phân đầu không để tình trạng bạo lực gia đình xảy ra trong đời sống cán bộ, công chức, viên chức.

2.7. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- củng cố, kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành, các Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục công lập khi có thay đổi về nhân sự; tuyên truyền

giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020, đồng thời rà soát bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động, phân công cụ thể các thành viên trong Ban phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm về công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

III. Tổ chức thực hiện

- Tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban VSTBPN tỉnh để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với Công đoàn giáo dục tỉnh, các cơ quan chức năng để tổ chức các hoạt động để tuyên truyền, tập huấn, vận động các cơ sở giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong các hoạt động về Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ;

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình;

- Phối hợp tuyên truyền triển khai thực hiện “*Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới*” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12;

- Vận động toàn ngành hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách cho công chức, viên chức và cán bộ quản lý, đặc biệt là đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích các trường tổ chức cho cán bộ giáo viên nữ tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm, được chăm sóc sức khỏe định kỳ;

- Thực hiện tốt các chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội, triển khai nội dung giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái;

- Xây dựng kế hoạch giám sát, tiến hành giám sát các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các ban, ngành trong tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN tỉnh;
- Ban VSTBPN (Bộ GD&ĐT);
- GD, các P.GD Sở;
- CĐGD tỉnh;
- PGD&ĐT các huyện, thành phố
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- TV Ban VSTBPN ngành;
- Website Sở;
- Lưu: VT, Ban VSTBPN.



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
La Thị Thúy